

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện cải cách hành chính quý I năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Kế hoạch số 4217/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên và chế độ báo cáo định kỳ; Công văn số 1084/BCĐCCHC-SNV ngày 09/6/2022 của Ban chỉ đạo CCHC về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch CCHC năm và Báo cáo CCHC định kỳ của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính quý I năm 2023 như sau:

I- CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Cấp ủy, lãnh đạo Sở đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ CCHC, tiếp tục quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và của UBND tỉnh về CCHC¹ đến công chức, viên chức, người lao động kết hợp lồng ghép với buổi giao ban định kỳ của Sở.

Đánh giá công tác CCHC được thực hiện lồng ghép trong các kỳ họp giao ban của phòng, đơn vị; họp chuyên đề giải quyết TTHC, báo cáo thực hiện công tác kiểm soát TTHC, chấm điểm giải quyết TTHC nhằm đảm bảo triển khai đạt kết quả tốt. Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị.

Trong kỳ, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính, Kế hoạch Tuyên truyền cải cách hành chính nhằm đẩy mạnh công tác CCHC trong năm 2023 tới các phòng, đơn vị thuộc Sở (*Kế hoạch số 35/KH-STNMT ngày 06/01/2023 Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 45/KH-STNMT ngày 09/01/2023 Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023*).

¹Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 4217/KH-UBND ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về cải cách hành chính Nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Kết quả thực hiện công tác CCHC của Sở thường xuyên được đăng tải tin, bài trên trang Web của Sở: <http://tnmtdienbien.gov.vn>, viết bài đăng trên bản tin Tài nguyên và Môi trường để tuyên truyền rộng rãi tới toàn thể cán bộ, CCVC, người lao động, công dân, doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

Số nhiệm vụ phải hoàn thành trong kỳ: 13

Số nhiệm vụ đã hoàn thành trong kỳ: 13

Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC trong quý I: 100%

2. Công tác kiểm tra Cải cách hành chính

Sở đã ban hành Kế hoạch số 55/KH-STNMT ngày 10/01/2023 về Tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở năm 2023. Kế hoạch kiểm tra được thực hiện trong quý IV nhằm kịp thời nắm bắt tình hình và hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt hơn nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

Đến thời điểm báo cáo, các phòng, đơn vị đã giải quyết công việc theo đúng quy định, không có đơn thư khiếu nại, khiếu kiện về công tác CCHC thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Triển khai Kế hoạch số 45/KH-STNMT ngày 9/01/2023 về Tuyên truyền Cải cách hành chính năm 2023 của Sở, qua đó tuyên truyền, phổ biến đến 100% cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, đơn vị có liên quan về các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành, UBND tỉnh về công tác CCHC, công tác kiểm soát TTHC nói chung và công tác CCHC, kiểm soát TTHC của Sở nói riêng, cụ thể như: Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 4217/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của Sở, trên các số báo bản tin Tài nguyên và Môi trường; trên phần mềm dụng quản lý hồ sơ công việc TD-Office của Sở, lồng ghép qua các cuộc họp giao ban, sinh hoạt định kỳ tại phòng, đơn vị... Về cơ bản đã đáp ứng kịp thời nhu cầu nắm bắt, tìm hiểu thông tin về CCHC, kiểm soát TTHC của cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức, cá nhân có liên quan; nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện CCHC, TTHC của Trung ương, của UBND tỉnh, góp phần tích cực hoàn thành các nhiệm vụ công tác CCHC, kiểm soát TTHC của Sở.

Thực hiện viết 02 tin bài, đăng đầy đủ văn bản chỉ đạo điều hành CCHC, báo cáo CCHC trên trang thông tin điện tử của Sở nhằm tuyên truyền các nội dung Kế hoạch cải cách hành chính của Sở.

Mức độ hoàn thành kế hoạch tuyên truyền CCHC trong quý I đạt 100%.

4. Đánh giá chung về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Tồn tại hạn chế: Chưa thực hiện tổ chức các cuộc thi tìm hiểu CCHC, Hội nghị về CCHC chuyên đề.

- Nguyên nhân:

Do lĩnh vực công tác đặc thù, cán bộ thường xuyên công tác động nên việc tổ chức đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền CCHC mới chỉ thực hiện trên phương diện viết tin, bài CCHC, ban hành văn bản triển khai CCHC, lồng ghép qua các cuộc họp giao ban, sinh hoạt định kỳ của Sở, phòng ban, đơn vị.

- Giải pháp khắc phục:

Trong thời gian tới Sở sẽ lập Kế hoạch tổ chức hội nghị, tập huấn chuyên đề về cải cách hành chính cho cán bộ công chức, viên chức trong Sở; đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền CCHC đến toàn thể CCVC, công dân, doanh nghiệp...

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung vào dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí và dịch vụ bưu chính công ích, chứng thực bản sao điện tử... bằng nhiều hình thức như: Tận tình hướng dẫn công dân, tổ chức thực hiện các thao tác nộp hồ sơ TTHC trên cổng DVC; Đăng tải đầy đủ thông tin cải cách hành chính trên Cổng Thông tin điện tử của Sở... Qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, CCVC, người dân và tổ chức về cải cách hành chính của Sở.

- Đánh giá kết quả sau khi triển khai các giải pháp trước:

Sau khi áp dụng các giải pháp khắc phục đề ra tại báo cáo Cải cách hành chính năm 2022, trong quý I năm 2023: Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã đảm bảo giải quyết đúng hạn 100%; Ứng dụng chữ ký số trên phần mềm TD office đạt tỷ lệ 98%.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

1.1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

a) Tham mưu, xây dựng, trình tỉnh ban hành văn bản QPPL

Thực hiện Kế hoạch số 4167/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về thực hiện công tác pháp chế năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Sở đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 107/KH-STNMT ngày 19/01/2023 về Công tác pháp chế năm 2023 đến các phòng, đơn vị thuộc Sở nhằm tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao trách nhiệm, tăng cường chất lượng, phát huy tính chủ động, tích cực của người làm công tác pháp chế đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ được giao.

b) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

Sở đã ban hành Kế hoạch số 102/KH-STNMT ngày 17/1/2023 về Công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023, theo đó hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND tỉnh về lĩnh vực tài nguyên và môi trường được Sở tiến hành thường xuyên, kịp thời, đồng bộ; tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để kịp thời kiến nghị Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh tiến hành đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Tính đến thời điểm báo cáo, các văn bản QPPL do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động tiến hành rà soát không có văn bản QPPL nào vi phạm các trình tự thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản.

c) Công tác kiểm tra văn bản QPPL

Công tác tự kiểm tra văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND tỉnh ban hành về lĩnh vực tài nguyên và môi trường được lãnh đạo Sở quan tâm chú trọng thông qua việc giao Thanh tra Sở chủ trì, làm đầu mối đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản QPPL nhằm phát hiện những mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để kịp thời kiến nghị HĐND, UBND tỉnh xem xét. Trong kỳ báo cáo, Sở đã trình UBND tỉnh 01 dự thảo văn bản QPPL.

1.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

a) Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Thực hiện Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch số 160/KH-STNMT ngày 06/02/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023. Trên cơ sở kế hoạch đề ra các phòng, đơn vị thuộc Sở đã chủ động triển khai việc phổ biến, quán triệt các văn bản QPPL quy định về công tác theo dõi theo dõi thi hành pháp luật như: Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012, Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014; chủ động thực hiện việc kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thông qua việc tiếp nhận, phân loại thông tin phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường để xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Việc kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện thông qua việc lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính của Sở và trong các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân về việc tuân thủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Việc thực hiện chế độ báo cáo công tác TDTHPL: Được thực hiện theo đúng quy định pháp luật về chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, giải pháp khắc phục

- Tồn tại, hạn chế: Công tác điều tra, khảo sát về theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa được thực hiện thường xuyên.

- Nguyên nhân: Lực lượng thực hiện công tác pháp chế, theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Sở còn mỏng và kiêm nhiệm nên hiệu quả thực hiện còn hạn chế. Ngân sách phân bổ cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật còn hạn hẹp chưa đáp ứng được với khối lượng, nhiệm vụ thực tế phát sinh phải thực hiện.

- Giải pháp khắc phục: Bố trí kinh phí cho công tác xây dựng văn bản QPPL và theo dõi tình hình thi hành pháp luật kịp thời, phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc được giao và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Mục tiêu khắc phục tồn tại, hạn chế: Nâng cao kết quả thực hiện công tác điều tra, khảo sát về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính:

Thực hiện Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch số 4225/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về Kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Ngay từ đầu năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-STNMT ngày 05/01/2023 về Kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2023, Kế hoạch số 73/KH-STNMT ngày 12/01/2023 về Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023, Kế hoạch số 144/KH-STNMT ngày 03/02/2023 về Truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023, Công văn số 201/STNMT-VP ngày 14/02/2023 về việc tăng cường chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách TTHC; kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Theo đó, Sở tăng cường thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện việc chuẩn hóa TTHC theo Quyết định công bố của Bộ Tài nguyên và Môi trường, rà soát đánh giá theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC

theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức đánh giá, chấm điểm các nội dung cải cách TTHC...

- Công bố TTHC: Việc thực hiện xây dựng quyết định công bố TTHC được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC. Sở đã thực hiện công bố đầy đủ 79 TTHC lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên trang thông tin điện tử của Sở.

- Công khai TTHC, xử lý phản, ánh kiến nghị TTHC: Các TTHC của Sở và việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính đã được niêm yết công khai trên bảng thông báo và công bố trên trang Webstie của Sở: “<http://tnmtdienbien.gov.vn>”; trong đó đã quy định rõ số bộ hồ sơ cần nộp, lệ phí, thời gian và quá trình thực hiện thủ tục hành chính. Niêm yết, công khai thủ tục hành chính, lập sổ theo dõi và các loại phiếu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Thực hiện niêm yết Thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại Bảng thông báo của cơ quan và trên trang thông tin điện tử của Sở. Trong đó nêu rõ địa chỉ cơ quan, địa chỉ Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân và số điện thoại để người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong việc tra cứu, phản ánh kiến nghị.

Trong quý 1/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Duy trì niêm yết công khai địa chỉ và số điện thoại, hộp thư điện tử tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về TTHC trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Điện Biên tại địa chỉ <http://dichvucong.dienbien.gov.vn> hoặc cổng thông tin điện tử tỉnh Điện Biên tại địa chỉ <http://dienbien.gov.vn>, ĐT 02153.811.328, địa chỉ thư điện tử: stnmt@dienbien.gov.vn; công khai niêm yết danh sách, số điện thoại của cá nhân, đại diện tổ chức giao dịch TTHC tại bộ phận một cửa: Điện thoại 02153.811.328 hoặc 0986710098.

- Rà soát, đánh giá TTHC:

Thực hiện Kế hoạch số 4225/KH-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về Kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2023, Sở đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 30/KH-STNMT ngày 05/01/2023 về Kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2023 và Kế hoạch số 73/KH-STNMT ngày 12/01/2023 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2023.

Trong quý I, Sở đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành 01 Quyết định liên quan đến TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ. Trong quý I năm 2023, không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về bộ TTHC của Sở.

- Kết quả giải quyết TTHC: Từ 15/12/2022 đến 14/3/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận và giải quyết 95 hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trong đó:

Số hồ sơ TTHC đã giải quyết: 66

Số hồ sơ TTHC giải quyết trước hạn: 66 (đạt 100%)

Số hồ sơ TTHC đang trong thời gian giải quyết: 29

Số hồ sơ TTHC đã quá hạn giải quyết: 0 hồ sơ.

- Công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC:

Nhằm đạt hiệu quả cao đối với hoạt động rà soát, kiểm soát TTHC và hoàn thành thắng lợi mục, tiêu kế hoạch ngành tài nguyên và môi trường, Sở đã ban hành Kế hoạch số 194/KH-STNMT ngày 13/02/2023 Công tác tuyên truyền về tài nguyên và môi trường năm 2023, Kế hoạch số 144/KH-STNMT ngày 03/02/2023 về Truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 với các nội dung được chú trọng tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC; kịp thời phổ biến, triển khai các quy định mới, sửa đổi bổ sung của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh; vai trò, ý nghĩa của kiểm soát TTHC; những kết quả đạt được của công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC; mục tiêu và tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phương thức khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ căn cước công dân khi giải quyết TTHC và dịch vụ công... Thường xuyên cập nhật các TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi bổ sung để niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của Sở, tuyên truyền qua các cuộc họp giao ban định kỳ, viết tin, bài đăng trên trang điện tử của Sở, truyền truyền trực tiếp tới các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện các dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Việc thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo đúng nội dung Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh. Chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC luôn đầy đủ, kịp thời và đúng thời gian quy định. Kết quả đánh giá chất lượng giải quyết TTHC được Sở công khai trên trang thông tin điện tử của Sở “tnmtdienbien.gov.vn”

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Sở đã chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh công bố, niêm yết công khai danh mục

TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trên trang thông tin của Sở để tổ chức và cá nhân biết.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở được hoạt động thống nhất theo quy định tại Quyết định 18/2019/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Sở đã trang bị đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất tại bộ phận “Một cửa” như: máy tính, máy photocopy, máy scan, chỗ ngồi cá nhân, tổ chức đến giao dịch...

Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức một cửa truy cập Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ theo địa chỉ baocaochinhpvu.gov.vn để tổng hợp báo cáo, cập nhật số liệu các biểu mẫu theo quy định.

Thường xuyên rà soát, bổ sung đầy đủ TTHC gồm 79 thủ tục, trong kỳ đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết 60/71 hồ sơ trực tuyến, đạt 84,5%.

2.2. Hạn chế, tồn tại, nguyên nhân, đề xuất, kiến nghị

- Hạn chế: Số lượng TTHC phát sinh hồ sơ qua dịch vụ BCCI còn thấp, các ứng dụng phần mềm trực tuyến của tỉnh còn chưa thuận lợi cho việc đăng ký tài khoản, khai thác, sử dụng còn nhiều phức tạp.

- Nguyên nhân: Nhu cầu của tổ chức, cá nhân sử dụng tiện ích BCCI trên còn thấp, điều kiện, cơ sở vật chất ứng dụng CNTT của cá nhân còn hạn chế.

- Giải pháp: Tiếp tục tăng cường đẩy mạnh hoạt động hướng dẫn và tích cực chủ động đăng ký tài khoản công dân điện tử, hướng dẫn triển khai dịch vụ công trực tuyến, tuyên truyền tiện ích của nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI cho công dân, doanh nghiệp.

2.3. Đánh giá chung

Nhìn chung, công tác kiểm soát TTHC tiếp tục phát huy kết quả tích cực, kết quả cụ thể:

Đối với công tác chỉ đạo, điều hành, Ban lãnh đạo Sở luôn quan tâm chỉ đạo triển khai toàn diện trên các mặt công tác, các phòng, đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả. Sở đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC theo chỉ đạo UBND tỉnh; phân công 01 đồng chí lãnh đạo Sở trực tiếp phụ trách công tác kiểm soát TTHC theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc ban hành các quy định về TTHC thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh đã được kiểm soát chặt chẽ theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC để loại bỏ các TTHC không cần thiết hoặc chưa hợp lý, hợp pháp. Thông qua việc tự đánh giá tác động đối với TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của sở và kết quả thẩm định của Văn phòng UBND tỉnh, một số văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất đã được thực hiện nghiêm túc theo quy định; công tác thi đua, khen thưởng đã được thực hiện nhằm khuyến

khích, động viên những nhân tố tích cực, có nhiều đóng góp cho nhiệm vụ kiểm soát TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

- Thực hiện Quyết định số 3334/QĐ-UBND tỉnh ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên; Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên. Đầu năm 2023, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên tại Tờ trình số 45/TTr-STNMT ngày 10/3/2023.

- Kết quả hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế: Sở đã rà soát, xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý của Sở theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và trình Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định, theo đó, giữ nguyên 04 đơn vị sự nghiệp và 02 Quỹ đặc thù nhưng sẽ giảm 07 phòng chuyên môn thuộc các đơn vị sự nghiệp, cụ thể phương án:

+ Văn phòng Đăng ký đất đai: 20 viên chức, gồm 02 phòng (Phòng Hành chính – Thông tin, Phòng Kỹ thuật – Nghiệp vụ).

+ Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường: 16 viên chức, gồm 02 phòng (Phòng Hành chính – Tổng hợp, Phòng Quan trắc và Phân tích)

+ Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường: 15 viên chức (Trong đó, số người hưởng lương từ NSNN: 14 người; số người hưởng lương từ nguồn thu SN: 01 người), không thành lập phòng thuộc đơn vị.

+ Trung tâm Phát triển quỹ đất: 15 viên chức, không thành lập phòng thuộc đơn vị.

- Việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và lao động hợp đồng. Thực trạng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hợp đồng lao động tại thời điểm báo cáo và so sánh tăng, giảm so với năm 2015:

Số biên chế công chức được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao năm 2015 và năm 2023: Năm 2015 giao 48 biên chế công chức; Năm 2023 giao 42 biên chế công chức. Số công chức có mặt tại thời điểm báo cáo là 42 người.

Số biên chế viên chức được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và UBND tỉnh giao năm 2015 và năm 2023: Năm 2015 giao 70 biên chế viên chức. (Năm 2016 tiếp nhận 52 biên chế viên chức thuộc cấp huyện về thuộc 06 chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở). Năm 2023 giao 67 biên chế viên chức. Số viên chức có mặt tại thời điểm báo cáo là 66 người.

- Việc chấp hành quy định về số lượng cấp phó tại cơ quan được thực hiện theo đúng quy định. Không có phòng, đơn vị trực thuộc Sở có số lượng cấp phó vượt quá quy định.

3.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, đề xuất, kiến nghị

- Tồn tại, hạn chế

Văn bản pháp luật về chuyển đổi mô hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập còn chậm được ban hành hoặc chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung gây khó khăn cho các đơn vị, địa phương khi tổ chức thực hiện.

Việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đã có nhiều đổi mới nhưng vẫn còn định tính, chưa là cơ sở chính cho việc bố trí, sắp xếp, tinh giản và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Nguyên nhân

Còn có công chức, viên chức đã được tuyển dụng, bổ nhiệm từ nhiều năm trước có trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu vị trí công việc hiện đang đảm nhiệm, khả năng đào tạo lại gặp khó khăn. Bên cạnh đó chính sách tinh giản biên chế hiện nay chưa thật sự tạo ra động lực để khuyến khích tinh giản biên chế đối với các trường hợp trên.

Chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức hiện nay còn thấp so với mặt bằng chung, cải cách tiền lương còn chậm, mang tính cào bằng nên chưa tạo được động lực cho cán bộ, công chức, viên chức cống hiến làm việc.

- Giải pháp khắc phục

Tiếp tục triển khai tốt Kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức viên chức hàng năm của Sở; khuyến khích, động viên cán bộ, CCVC tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ về chuyên môn, đáp ứng tốt nhu cầu công việc.

Rà soát đối tượng cán bộ, CCVC thuộc Sở thuộc đối tượng tinh giản biên chế, đưa vào kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế theo quy định hiện hành. Đề xuất, vận dụng hợp lý chính sách khuyến khích đối với cán bộ, CCVC không đạt tiêu chuẩn theo quy định, cán bộ có độ tuổi cao, năng lực hạn chế chưa đủ điều kiện nghỉ hưu tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Tình hình xây dựng và mức độ thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường được kiện toàn theo Quyết định số 3334/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở tổng số biên chế công chức, viên chức được UBND tỉnh giao năm 2023 là 42 công chức, 67 viên chức. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 05/QĐ-STNMT ngày 05/01/2023 về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo

chi thường xuyên và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2023; Quyết định số 29/QĐ-STNMT ngày 21/2/2023 về Điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2023 và tổ chức bố trí công chức, viên chức cho các phòng, đơn vị trực thuộc cơ bản đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và đảm bảo tiêu chí thành lập theo quy định.

4.2. Thực hiện các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức

Công tác tuyển dụng của cơ quan thực hiện nghiêm túc theo các quy định của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về việc quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên về việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và một số văn bản pháp luật khác; thủ tục tuyển dụng chặt chẽ, trình độ chuyên môn của những đối tượng được tuyển dụng sát với vị trí việc làm và phương án được duyệt. Đảng ủy, Ban Giám đốc đã chỉ đạo Văn phòng tham mưu giúp việc thực hiện các bước như sau:

Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí công tác của các chức danh cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan và chỉ tiêu biên chế được giao đơn vị đều xây dựng kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp của Sở Tài nguyên và môi trường trình Sở Nội vụ thẩm định. Sau khi có ý kiến văn bản nhất trí kế hoạch, phương án tuyển dụng của Sở Nội vụ. Sở tiến hành công bố phương án tuyển dụng trên phương tiện thông tin đại chúng, nhận hồ sơ dự tuyển, thành lập Hội đồng tuyển dụng gồm: Đại diện Ban Giám đốc, đại diện Đảng ủy, Tổ chức, lãnh đạo phòng cần tuyển dụng, đại diện Ban chấp hành Công đoàn, xét tuyển theo nguyên tắc minh bạch, công tâm, tập trung dân chủ, thực hiện đúng theo phương án được Sở Nội vụ phê duyệt.

Đối với người được tuyển dụng đều phải thực hiện chế độ thử việc, tập sự, sau khi hết thời gian thử việc, tập sự đơn vị tiến hành đánh giá phẩm chất đạo đức và kết quả hoàn thành công việc làm cơ sở bổ nhiệm vào ngạch.

Nhìn chung công tác tuyển dụng CCVC được Sở thực hiện đảm bảo về quy trình, thủ tục theo quy định; thông tin công khai, minh bạch trên phương tiện thông tin đại chúng; đảm bảo số lượng trong chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc được giao; đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; chất lượng nguồn nhân lực tuyển dụng ngày càng được nâng lên.

4.3. Thực hiện các quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo quản lý

- Xác định công tác tổ chức cán bộ là một nhiệm vụ quan trọng của cơ quan nên trong những năm qua Đảng ủy, Ban giám đốc Sở rất chú trọng đến công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên để tạo nguồn cho phát triển của cơ quan, đơn vị. Hằng năm, Đảng ủy chỉ đạo lấy phiếu tín nhiệm các chức danh, vị trí quy hoạch từ phó Phòng và tương đương trở lên trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ. Việc quy hoạch cán bộ được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan và công khai; một chức danh quy hoạch không quá 4 người và một người quy hoạch vào không quá 3 chức danh; hằng năm đều rà soát, đưa ra khỏi quy hoạch những người không còn đủ tiêu chuẩn, bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới.

Trên cơ sở quy hoạch cán bộ, Đảng ủy, Ban Giám đốc đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bố trí, điều động cán bộ, chuẩn bị cán bộ kế cận, từng bước thực hiện việc bổ nhiệm, giới thiệu nhân sự theo quy hoạch, tạo nguồn cán bộ.

- Về tiêu chuẩn quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, Sở đã dựa trên các yếu tố như: trình độ, năng lực thực tiễn, thể hiện ở kết quả và hiệu quả công việc, tinh thần chủ động sáng tạo; mức độ hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao; khả năng đoàn kết, tập hợp, quy tụ cán bộ; năng lực tổ chức điều hành nhiệm vụ được phân công, phụ trách. Đạo đức lối sống trong sáng; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, chống chủ nghĩa cá nhân, gương mẫu chấp hành đúng pháp luật, không lợi dụng vị trí công tác để mưu cầu lợi ích riêng...

- Công tác bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng theo quy trình và Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo và Quyết định 1250-QĐ/TU ngày 23/01/2017 của Ban thường vụ tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử.

4.4. Thực hiện kỷ cương, kỷ luật hành chính, xử lý kỷ luật công chức, viên chức

Sở và các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy tắc ứng xử theo Quyết định số 03/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ đối với tổ chức và công dân đến quan hệ, làm việc, đảm bảo văn hóa phong cách giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức, không gây phiền hà, những nhiễu được tổ chức và công dân tin tưởng. Từ đầu năm 2023 đến nay không có trường hợp vi phạm quy định; tổ chức công dân không có kiến nghị phản ánh khi đến quan hệ công tác.

Thực hiện quy chế văn hoá công sở đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường như: Về trang phục khi thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức Sở bảo đảm gọn gàng, lịch sự. Giao tiếp và ứng xử đối với tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác có thái độ niềm nở, văn minh, lịch sự, tận tình. Thực hiện nghiêm túc các quy định về treo cờ Tổ quốc, đảm bảo cờ Tổ quốc đúng kích cỡ, màu sắc theo quy định của Hiến pháp. Biển tên cơ quan đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 05/2008/TT- BNV ngày 07/8/2008 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn biển tên cơ quan hành chính nhà nước.

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ CCVC trong Sở ngày càng có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức chính trị, tác phong, lễ lối làm việc, tinh thần trách nhiệm và chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, CCVC, người lao động ngày càng nâng cao; công tác tổ chức, quản lý của các phòng, đơn vị thuộc Sở tiếp tục được đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động đã góp phần xây dựng nền hành chính của Sở ngày càng minh bạch, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả. Trong kỳ báo cáo Sở không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm bị xử lý kỷ luật.

4.5. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Hàng năm Sở đều tiến hành rà soát chất lượng của đội ngũ công chức, viên chức để xây dựng cụ thể chương trình đào tạo phát triển đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và cơ cấu công chức.

Thông qua Kế hoạch số 2151/KH-STNMT ngày 16/11/2022 Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức năm 2023, trong kỳ báo cáo Sở đã cử 01 viên chức tham gia đào tạo lớp Cao cấp lý luận Chính trị; 01 công chức tham gia đào tạo lớp Trung cấp lý luận chính trị; 10 CCVC tham gia học lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng...

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ CCVC theo Kế hoạch của Sở trong quý I đạt 100%.

4.6 Chuyển đổi vị trí công tác

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, Sở đã ban hành Kế hoạch số 238/KH-STNMT ngày 17/2/2023 về Luân chuyển, điều động cán bộ, công chức, viên chức năm 2022.

Trong kỳ báo cáo Sở đã thực hiện điều động, luân chuyển 03 viên chức tại các phòng, đơn vị. Công tác luân chuyển theo Kế hoạch đạt 100%.

4.7. Những tồn tại, hạn chế

Công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng được trang bị kiến thức mới là rất cần thiết. Tuy nhiên, Sở không chủ động được lịch trình tổ chức của các lớp đào tạo, bồi dưỡng nên có gặp khó khăn trong giải quyết công việc thường xuyên tại Sở và các phòng, đơn vị.

Năng lực, trình độ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được nhiệm vụ được giao. Một số cán bộ, công chức, viên chức tinh thần trách nhiệm chưa cao.

- Giải pháp khắc phục

Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ CCVC: Các phòng, đơn vị chủ động sắp xếp công việc, tạo mọi điều kiện về thời gian, lịch làm việc để cán bộ, CCVC được điều kiện đăng ký tham gia các khoá đào tạo, nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Đồng thời khuyến khích cán bộ CCVC tham

gia các khoá học theo hình thức học trực tuyến, học ngoài giờ hành chính để vừa đáp ứng thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, vừa chủ động lịch trình học tập.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ CCVC, kế hoạch luân chuyển cán bộ hàng năm nhằm sắp xếp cán bộ đảm bảo đúng năng lực, sở trường công tác. Kiên quyết xử lý các trường cán bộ CCVC không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt chính sách tinh giảm biên chế theo quy định đảm bảo số lượng người làm việc chất lượng, hiệu quả.

4.8. Đánh giá chung công tác cải cách chế độ công vụ

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được Sở đặc biệt quan tâm, 100% công chức, viên chức sau khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác, bảo đảm được các tiêu chuẩn, điều kiện để quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ.

Công tác chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức đang đảm nhiệm nhiệm vụ thuộc danh mục chuyển đổi vị trí công tác hiểu rõ và nhận thức đầy đủ tầm quan trọng, ý nghĩa của việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, luôn nêu cao tinh thần, trách nhiệm, sẵn sàng nhận nhiệm vụ, chấp hành việc chuyển đổi. Số công chức được chuyển đổi vị trí công tác đều nghiêm túc thực hiện đúng quyết định điều động, chuyển đổi và tiếp cận vị trí mới nhanh chóng, đảm bảo năng suất, chất lượng công việc được giao, không có tình trạng khiếu nại, khiếu kiện tay tư tưởng không an tâm công tác.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Thông tư số 71/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ và Quyết định 1492/QĐ-UBND; 1493/QĐ-UBND ngày 31/12/2006 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan quản lý hành chính, Sở đã tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

Thực hiện Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên. Sở thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ của 04 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý, xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở trình UBND tỉnh ban hành.

Thực hiện công khai thu chi tài chính, công khai dự toán, quyết toán nguồn kinh phí, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công: Sở đã ban hành Quyết định số 233/QĐ-STNMT ngày 27/12/2022 về việc công bố, công khai dự toán ngân sách năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện các quy định về quản lý tài sản công: Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền Sở đã chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công của sở và các đơn vị thuộc sở thuộc phạm vi quản lý của Sở và chỉ đạo các đơn vị thực hiện theo đúng Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐCP; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính; Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh đến thời điểm hiện tại các đơn vị đã xây dựng ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định. Sở không có tồn tại, sai phạm theo kết luận, kiến nghị của thanh tra và kiểm toán nhà nước trong việc quản lý, sử dụng tài sản công.

Hàng năm Sở đã thành lập đoàn Thanh, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí của đơn vị thuộc Sở.

Trong kỳ báo cáo, qua công tác kiểm tra, 100% số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở thực hiện đúng quy định về tài chính, sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên.

5.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, đề xuất, kiến nghị

Tồn tại hạn chế và nguyên nhân: Quy chế chi tiêu nội bộ được đơn vị xây dựng cụ thể, định mức tiêu chuẩn, chế độ đảm bảo đúng quy định, nhưng định mức khoán chi thường xuyên của tỉnh thấp so với giá cả thị trường hiện nay.

Kiến nghị: Đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp, kiến nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét điều chỉnh, bổ sung tăng định mức chi thường xuyên hàng năm tính trên đầu biên chế có tính đến sự thay đổi của chế độ, chính sách, chỉ số giá cả biến động hàng năm.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-STNMT ngày 05/1/2023 Kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2023, Kế hoạch số 2184/KH-STNMT ngày 22/11/2022 Chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2023, Kế hoạch số 943/KH-STNMT ngày 24/5/2022 về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Sở đã tổ chức triển khai đảm bảo 100% các nội dung theo lộ trình Kế hoạch đề ra, thực hiện vận hành mạng nội bộ hoạt động thông suốt, có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu khai thác của cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện tốt tin học hóa trong hoạt động quản lý, các phòng, đơn vị đều được trang bị 100% máy vi tính cấu hình tương đối ổn định, được kết nối mạng nội bộ (LAN) và mạng internet tốc độ cao phục vụ tốt cho nhu cầu làm việc, trao đổi, khai thác dữ liệu; Cổng thông tin điện tử Sở hoạt động ổn định, thường xuyên cập nhật tin tức, đăng tải bài viết tuyên truyền lĩnh vực tài nguyên và môi trường, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế được cập nhật kịp thời và

thường xuyên trên Trang thông tin điện tử của Sở, đã triển khai đường link tới Cổng dịch vụ công của tỉnh; triển khai cài đặt, sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản TD Office tới các phòng, đơn vị nhằm tiết kiệm tối đa về chi phí hành chính đồng thời phục vụ thuận tiện cho công tác quản lý và điều hành. Thực hiện phát hành 98% văn bản đi bằng chứng thư số trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản TD Office.

100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ; Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hòm thư điện tử công vụ trong công việc (<http://mail.dienbien.gov.vn>) đạt 100%.

Đảm bảo 100% chất lượng nội dung, thời gian thực hiện chế độ thông tin báo cáo trên hệ thống phần mềm báo cáo tỉnh, báo cáo Chính phủ theo yêu cầu.

6.2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được cung cấp DVCTT một phần, DVCTT toàn trình trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường <http://stnmt.dienbien.gov.vn> và theo đường link tới cổng dịch vụ công của tỉnh <http://dichvucong.dienbien.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh>.

Sở đã đăng ký thực hiện DVCTT một phần (nộp hồ sơ trực tuyến), DVCTT toàn trình cho 24 thủ tục; đăng ký 42 TTHCC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trong kỳ báo cáo 100% hồ sơ TTHC được thực hiện trên môi trường điện tử; tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tuyến đạt 60/71 (84,5%) hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm hạn đạt 100%.

6.3. Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan

Trên cơ sở được đào tạo về nhận thức, kiến thức chung về tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và cách xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, Sở đã xây dựng 79 Quy trình giải quyết công việc đối với TTHC.

Việc công bố HTQLCL phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên áp dụng và công bố tại 130/QĐ-STNMT ngày 8/8/2022 về việc Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Niêm yết công khai tại bảng thông báo của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ: “tnmtdienbien.gov.vn” và Báo cáo kết quả hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 vào hoạt động của Sở gửi Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp.

Cơ quan thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới, các văn bản đã hết hiệu lực để kịp thời điều chỉnh, công bố HTQLCL được áp dụng tại đơn vị.

Tỉ lệ TTHC được xây dựng và áp dụng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường đạt 100%.

6.4. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, đề xuất, kiến nghị

- Tồn tại, hạn chế

Cơ sở hạ tầng và các phần mềm chuyên ngành chưa được đầu tư.

Trang thiết bị máy móc phục vụ cho việc duy trì hệ thống hồ sơ công việc, hệ thống mạng LAN chưa được nâng cấp.

Nguồn dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường được xây dựng và cập nhật ngày càng nhiều nhưng quản lý còn rời rạc chưa được bàn giao để lưu trữ đầy đủ theo quy định.

Chưa có kinh phí đầu tư hệ thống máy chủ mới, có nhiều tính năng đảm bảo phục vụ tốt cho công tác duy trì hệ thống.

- Giải pháp khắc phục

Sở đã ban hành Văn bản số 248/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 21/2/2023 gửi Sở Thông tin và Truyền thông về việc đề nghị hỗ trợ đặt lưu trữ máy chủ và nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Sở. Sau khi được hỗ trợ Sở sẽ thực hiện nâng cấp trang thông tin điện tử đảm bảo hoạt động ổn định, cập nhật đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định.

Tiếp tục xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai, xây dựng bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ quỹ đất, chia sẻ dữ liệu và bản đồ nền của huyện Tủa Chùa và Thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên.

6.5. Đánh giá chung

Triển khai thực hiện tốt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Sở tới tất cả các phòng, đơn vị trực thuộc, 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống thư điện tử và phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc phục vụ công tác quản lý và điều hành.

Trang thông tin điện tử của Sở đã đăng tải, trích dẫn kịp thời các tin tức hoạt động, văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản pháp quy, gỡ bỏ các văn bản đã hết hiệu lực; Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần, DVCTT toàn trình đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Ưu điểm

Công tác cải cách hành chính của Sở ngày càng được củng cố, hoàn thiện, tạo bước chuyển biến căn bản trong quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau và giữa các cơ quan hành chính với công dân. Đồng thời, việc liên hệ giải quyết hồ sơ giữa bộ phận tiếp nhận, trả kết quả với các phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân và giữa các Phòng, đơn vị thuộc Sở được phối hợp chặt chẽ, kịp thời.

Công tác cải cách hành chính có sự chuyển biến rõ nét, tạo được lòng tin của nhân dân đối với các cơ quan hành chính nhà nước, tính dân chủ, minh bạch, trách nhiệm được được cán bộ, công chức, viên chức phát huy rất tốt. Từ đó tạo được thiện cảm của người dân khi đến tiếp xúc, làm việc với cơ quan công quyền. Việc ban hành cụ thể Bộ thủ tục hành chính giúp cho đơn vị liên quan và người dân có tiếng nói chung trong quá trình tiếp xúc, tránh phát sinh những thủ tục không đáng có, tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần cho việc phát triển kinh tế - xã hội đồng thời nâng cao dân trí cho người dân.

Các nhiệm vụ cải cách thể chế được chỉ đạo, triển khai toàn diện, thực hiện đạt kết quả tốt. Các văn bản QPPL tham mưu ban hành tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện đảm bảo theo đúng tiến độ. Các nhiệm vụ kiểm soát TTHC, công tác tổ chức cán bộ, tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính được tham mưu đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

Công tác tổ chức bộ máy và đào tạo bồi dưỡng được quan tâm, bố trí công việc theo đúng trình độ, vị trí việc làm và tạo điều kiện cho CCVC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, LLCT, QLNN...

Thông tin về TTHC được niêm yết công khai, minh bạch, đầy đủ, thường xuyên và rõ ràng tại nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC. 100% kết quả giải quyết TTHC trả bảo đảm đúng hẹn và trước hẹn.

2. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

Mặc dù từng cán bộ, công chức, viên chức luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công tác, tuy nhiên đôi khi khối lượng công việc chuyên môn của cơ quan tập trung vào khoảng thời gian ngắn nên ảnh hưởng phần nào đến công tác cải cải hành chính.

Đối với Cổng thông tin điện tử: việc cung cấp tin, bài của công chức, viên chức, các phòng, đơn vị chưa được thường xuyên, chỉ tập trung một số phòng. Thông tin đưa lên Cổng chưa có tin, bài chuyên sâu.

Chế độ chính sách thu hút cán bộ và các khoản thu nhập tăng thêm từ nguồn tiết kiệm chi còn hạn chế do kinh phí còn hạn hẹp.

Do khối lượng công việc chuyên môn của sở nhiều, từng cán bộ, công chức, viên chức cần phải phấn đấu hơn nữa trong công tác, tự tìm tòi học hỏi nâng cao nghiệp vụ, chủ động sắp xếp công việc khoa học tránh tồn đọng. Lãnh đạo đơn vị đã chỉ đạo công đoàn, chi đoàn phát động phong trào thanh niên với sáng kiến cải cách hành chính, nhằm mang lại hiệu quả thiết thực hơn công tác cải cách hành chính trong thời gian tới.

3. Giải pháp khắc phục

Tăng cường đẩy mạnh hoạt động hướng dẫn và tích cực chủ động đăng ký tài khoản công dân điện tử, hướng dẫn triển khai dịch vụ công trực tuyến cho công dân, doanh nghiệp.

Xây dựng phương án đầu tư kinh phí, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu lưu trữ thông tin, nâng cấp trang thông tin điện tử, phần mềm chuyên ngành đáp ứng nhu cầu công việc.

Triển khai tốt Kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức viên chức hàng năm của Sở; khuyến khích, động viên cán bộ, CCVC tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ về chuyên môn, đáp ứng tốt nhu cầu công việc.

Rà soát đối tượng cán bộ, CCVC thuộc Sở thuộc đối tượng tinh giản biên chế, đưa vào kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế theo quy định hiện hành. Đề xuất, vận dụng hợp lý chính sách khuyến khích đối với cán bộ cấp xã không đạt tiêu chuẩn theo quy định, cán bộ có độ tuổi cao, năng lực hạn chế chưa đủ điều kiện nghỉ hưu tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo quy định.

Quan tâm, chỉ đạo các phòng, đơn vị phát động phong trào thi đua công chức, viên chức đổi mới, sáng tạo và đề xuất các sáng kiến cải cách hành chính, nhằm mang lại hiệu quả thiết thực hơn công tác cải cách hành chính trong thời gian tới.

VI- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC QUÝ II NĂM 2023

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác CCHC, rà soát TTHC:

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát TTHC; tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/2/2008 của Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm thực thi của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan.

V-KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, bố trí kinh phí cho việc triển khai thực hiện CCHC.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn trao đổi kinh nghiệm về công tác CCHC cho đội ngũ công chức, viên chức trong cơ quan.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính quý I năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Thanh Phượng

Phụ lục 1
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
QUÝ I NĂM 2023 CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT ngày /3 /2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số liệu
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH		
1.1	Kế hoạch CCHC	Kế hoạch	01
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	13
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	13
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	7
1.2	Kiểm tra CCHC		
1.2.1	Số đơn vị kiểm tra	Phòng, đơn vị	05
1.2.3	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0
1.2.4	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao		
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	9
1.3.2	Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	9
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức		
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	

1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng và doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1
1.6	Tuyên truyền cải cách hành chính		
1.6.1	Tổng số tin, bài tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử tổng hợp, báo, đài, truyền hình.....	-Tin -Bài - Video	2 2 0
1.6.2	Các chương trình hội nghị; tập huấn; phổ biến giáo dục pháp luật;...liên quan đến CCHC	- Hội nghị - Tập huấn - Khác	2 0 0
1.6.3	Thực hiện đa dạng hóa công tác tuyên truyền	- Hội thi, - Tọa đàm - Sân khấu hóa - Xuất bản tờ rơi, - Trên mạng xã hội, mạng viễn thông, công nghệ thông tin,... - Khác	0 0 0 2 0 0
1.6.4	Mức độ hoàn thành kế hoạch%	100%
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ		
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	01
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0
2.3	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0
2.4	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH		
3.1	Thông kê TTHC		
3.1.1	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	00

3.1.2	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	00
3.1.3	Số TTHC bổ sung	Thủ tục	00
3.1.4	Tổng số TTHC đang thực hiện	Thủ tục	115
Trong đó	Số TTHC cấp tỉnh	Thủ tục	79
	Số TTHC cấp huyện	Thủ tục	34
	Số TTHC cấp xã	Thủ tục	2
3.2	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Trang/Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị		79
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		
3.3.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0
3.3.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	0
3.3.3	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100%
3.4	Kết quả giải quyết TTHC		
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	%	100%
3.5	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) trong giải quyết TTHC		
3.5.1	Tổng số TTHC đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0
3.5.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY		
4.1	Cơ cấu tổ chức bộ máy		
4.1.1	Số phòng thuộc Sở	Phòng	6
4.1.2	Số Chi cục trực thuộc Sở	Chi cục	0
4.1.3	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở	Đơn vị	04
4.2	Số liệu về biên chế công chức		
4.2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	42

4.2.2	Tổng biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	42
4.2.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	03
4.2.4	Số biên chế đã tinh giảm trong kỳ báo cáo	Người	0
4.2.5	Tỷ lệ % biên chế đã tinh giảm so với năm 2015	%	0
4.3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập		
4.3.1	Tổng số người làm việc được giao	Người	67
4.3.2	Tổng số người làm việc có mặt	Người	66
4.3.3	Số người đã tinh giảm trong kỳ báo cáo	Người	00
4.3.4	Tỷ lệ % đã tinh giảm so với năm 2015	%	4,3%
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ		
5.1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức		
5.1.1	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Phòng, ban, đơn vị	6
5.1.2	Số đơn vị sự nghiệp được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	4
5.1.3	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức		
5.2.1	Số công chức được tuyển dụng	Người	0
5.2.2	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0
5.2.3	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên		
5.2.4	Số viên chức được tuyển dụng	Người	2
5.2.5	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0
5.3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo		

5.3.1	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0
5.3.2	Số lãnh đạo cấp Sở được bổ nhiệm mới	Người	0
5.3.3	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở được bổ nhiệm mới	Người	1
5.4	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức		
5.4.1	Số lãnh đạo cấp Sở bị kỷ luật	Người	0
5.4.2	Số lãnh đạo cấp phòng, đơn vị bị kỷ luật	Người	0
5.4.3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG		
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính – ngân sách		
6.1.1	Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính và cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Cơ quan, đơn vị	
6.1.2	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Đồng	0
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công		
6.2.4	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	Cơ quan, đơn vị	05
6.2.2	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	Cơ quan, đơn vị	05
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)		
6.3.1	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư	Cơ quan, đơn vị	0
6.2	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên	Cơ quan, đơn vị	0
6.3	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên	Cơ quan, đơn vị	1
6.4	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên	Cơ quan, đơn vị	03
6.5	Số đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần	Cơ quan, đơn vị	0

VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ		
7.1	Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh		
7.1.1	Tổng số văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>)	Văn bản	728
7.1.2	Tổng số văn bản được gửi dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	11
7.2	Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị	Hồ sơ	
	Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Hồ sơ	95
7.3	Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh		
7.3.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	7
7.3.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	17
7.3.3	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4 có yêu cầu thu phí, lệ phí	TTHC	2
7.3.4	Tổng số lượng hồ sơ đã tiếp nhận tất cả các loại hình (trực tuyến và các hình thức khác) của các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	Hồ sơ	71
7.3.5	Tổng số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	Hồ sơ	60
7.3.6	Tổng số lượng hồ sơ đã tiếp nhận tất cả các loại hình (trực tuyến và các hình thức khác) của các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	Hồ sơ	0
7.3.7	Tổng số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	Hồ sơ	0
7.4	Dịch vụ công trực tuyến do Bộ/ngành triển khai		
7.4.1	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	03
7.4.2	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	0
7.4.3	Tổng số lượng hồ sơ đã tiếp nhận tất cả các loại hình (trực tuyến và các	Hồ sơ	

	hình thức khác) của các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3		
7.4.4	Tổng số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	Hồ sơ	
7.4.5	Tổng số lượng hồ sơ đã tiếp nhận tất cả các loại hình (trực tuyến và các hình thức khác) của các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	Hồ sơ	
7.4.6	Tổng số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của các TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	Hồ sơ	
7.5	Báo cáo dịch vụ BCCI		
7.5.1	Danh mục TTHC có triển khai tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	TTHC	42
7.5.2	TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI.	TTHC	42
7.5.3	TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC	0
7.5.4	TTHC được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC	0
7.5.5	Tổng số hồ sơ được tiếp nhận (tiếp nhận bằng tất cả các loại hình).	Hồ sơ	95
7.5.6	Hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0
7.5.7	Tổng số hồ sơ trong kỳ được trả kết quả giải quyết	Hồ sơ	66
7.5.8	Hồ sơ được trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0

